TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN GÒ VẤP** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 82/2018/KDTM-ST Ngày 30-11-2018 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Hóa

Bà Nguyễn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng- Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 60/2018/TLST-KDTM ngày 31 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 520/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 469/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH giấy P; Địa chỉ: trong khuôn viên Công ty cổ phần AB, tổ 2, KHP11, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp: Ông P, Địa chỉ: phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 7/8/2017); (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển T; Địa chỉ: đường C, phường 14, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp: ông C, cư trú tại: số đường T, phường 24, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo pháp luật của bị đơn; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 7/8/2017 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 7/10/2016, nguyên đơn và bị đơn ký kết hợp đồng kinh tế số 710/MCP-LTĐ. Tại hợp đồng đôi bên thỏa thuận, nguyên đơn cung cấp giấy cho bị đơn và bị đơn sẽ thanh toán 100% giá trị đơn hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Nguyên đơn đã cung cấp hàng cho bị đơn với tổng giá trị là 90.330.900 đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) và xuất hóa đơn giá trị gia tăng ngày 11/10/2016. Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán 90.330.900 đồng làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số nợ trên

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Toà án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc tại Toà án nhân dân quận Gò Vấp nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Toà án không thể ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện VKSND quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa.

Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tham gia phiên toà vào ngày 13/11/2018 và ngày 29/11/2018 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án vẫn tiến hành phiên toà theo quy định của pháp luật.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc 90.330.900 đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật,

HĐXX thấy: Căn cứ hợp đồng kinh tế số 710/MCP-LTĐ ngày 07/10/2016 và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa. Ngày11/10/2016, nguyên đơn xuất hóa đơn giá trị gia tăng tương đương với giá trị hàng hóa đã cung cấp cho bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều III của hợp đồng kinh tế mà đôi bên đã giao kết quy định: Bên B (bên mua hàng) sẽ thanh toán 100% giá trị đơn hàng cho bên A (bên bán hàng) trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên B nhận hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng. Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán là vi phạm quy định của hợp đồng đã ký kết. Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật thương mại năm 2005 quy định: "1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận. ", HĐXX thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, buộc bị đơn Công ty cổ phần đầu tư và phát triển T phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 90.330.900 đồng phát sinh từ hợp đồng kinh tế số 710/MCP-LTĐ ngày 7/10/2016 làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngyên đơn không yêu cầu tình lãi đối với số nợ trên nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 4.516.545 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điểm a Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty TNHH giấy P: Buộc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển T phải thanh toán cho Công ty TNHH giấy P số tiền 90.330.900 đồng (chín mươi triệu ba trăm ba mươi nghìn chín trăm đồng) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là: 4.516.545 đồng (bốn triệu năm trăm mười sáu nghìn năm trăm bốn mươi năm đồng).

- Hoàn tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng cho Công ty TNHH giấy P theo biên lai thu số 0007780 ngày 17/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS quận Gò Vấp;
- Đương sự;
- Luật sư;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Linh